

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ**

(Kèm theo Báo cáo số: /TTr-BVPSNQN ngày / /2026 của Bệnh viện Phụ sản - Nhi Quảng Nam)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **BỆNH VIỆN PHỤ SẢN - NHI QUẢNG NAM**  
2. Địa chỉ: số 46, đường Lý Thường Kiệt, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng  
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ  
Thời gian làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 6 (Từ 07h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00);  
Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công.  
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| STT | Họ và tên           | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                        | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn                                                                                                                                                                                    | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Nguyễn Đức Hùng Sơn | 000841/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Phẫu thuật nội soi tiêu hóa cơ bản; Khám bệnh, chữa bệnh Phụ sản | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Giám đốc bệnh viện;<br>Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;<br>Phụ trách khoa Phụ sản;<br>Bác sĩ chuyên khoa II Ngoại khoa; Bác sĩ chuyên khoa Phụ sản;<br>Bác sĩ Phẫu thuật nội soi tiêu hóa | Không                                                                    |         |
| 2   | Nguyễn Đình Thoại   | 000421/QNA-CCHN                               | Nhi khoa                                                                                                 | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Phó Giám đốc bệnh viện; Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa Nhi khoa                                                                                                                                         | Không                                                                    |         |

| STT | Họ và tên            | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                             | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn                                                                                         | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)                                                                                                                               | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 3   | Huỳnh Hữu Hoàng      | 006749/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi          | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Phó Giám đốc; Thạc sĩ, Bác sĩ nội trú chuyên khoa Nhi khoa                                                | Không                                                                                                                                                                                                  |         |
| 4   | Huỳnh Thị Thanh Thúy | 000690/QNA-CCHN                               | Chuyên khoa Nhi khoa                          | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Trưởng khoa Cấp cứu Hồi sức tích cực - Chống độc và bệnh lý sơ sinh; Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa Nhi khoa | Phòng khám đa khoa Hồng Phúc (49896)<br>Bán thời gian: 11h35-13h25, 17h05-21h00<br>(Thứ 2 đến thứ 6)<br>Thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, ngày nghỉ bù lễ (không tham gia thường trực chuyên môn): 07h00-21h00 |         |
| 5   | Trần Thị Trâm Hạnh   | 001404/QNA-CCHN                               | Đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Trưởng khoa Nhi Tổng hợp - Truyền nhiễm; Bác sĩ Đa khoa; Bác sĩ chuyên khoa I Nhi khoa                    | Không                                                                                                                                                                                                  |         |

| STT | Họ và tên        | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                        | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn                                                                                                                                             | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 6   | Nguyễn Cao Thịnh | 005745/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Phụ trách khoa Khám bệnh - cấp cứu; Bác sĩ chuyên khoa I Da liễu                                                                                              | Không                                                                    |         |
| 7   | Đình Văn Ba      | 005292/QNA-CCHN                               | Đa khoa; Gây mê hồi sức                  | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Phụ trách khoa Ngoại - Gây mê hồi sức - Mắt - Da liễu - Tai mũi họng - Răng hàm mặt - Phục hồi chức năng; Bác sĩ Đa khoa; Bác sĩ chuyên khoa I Gây mê hồi sức | Không                                                                    |         |
| 8   | Nguyễn Thị Diễm  | 005894/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa            | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Phó trưởng khoa Cấp cứu Hồi sức tích cực - Chống độc và bệnh lý sơ sinh; Bác sĩ chuyên khoa Nhi khoa                                                          | Không                                                                    |         |
| 9   | Hà Thị Kim Anh   | 005892/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa            | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Phó trưởng khoa Nhi Tổng hợp - Truyền nhiễm; Bác sĩ chuyên khoa I Nhi khoa                                                                                    | Không                                                                    |         |

| STT | Họ và tên           | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                      | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn                                                                                                                             | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 10  | Phạm Thị Lành       | 005891/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa                                                          | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Phó trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng; Bác sĩ chuyên khoa I Nhi khoa                                                             | Không                                                                    |         |
| 11  | Trần Thị Thuận      | 006766/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại-Nhi                                             | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Phó trưởng khoa Ngoại - Gây mê hồi sức - Mắt - Da liễu - Tai mũi họng - Răng hàm mặt - Phục hồi chức năng; Bác sĩ chuyên khoa I Ngoại - Nhi   | Không                                                                    |         |
| 12  | Trần Thị Thanh Thảo | 005367/QNA-CCHN                               | Chuyên khoa Nhi; Chẩn đoán hình ảnh                                                    | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Phó trưởng khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng; Bác sĩ chuyên khoa Nhi khoa; Bác sĩ chuyên khoa I Chẩn đoán hình ảnh     | Không                                                                    |         |
| 13  | Nguyễn Thị Ngọc     | 006765/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học - Truyền máu | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Phó trưởng khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng; Bác sĩ chuyên khoa Nhi khoa; Bác sĩ chuyên khoa I Huyết học - Truyền máu | Không                                                                    |         |

| STT | Họ và tên        | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                     | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn                                            | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 14  | Thái Hoàng Thịnh | 007240/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa; Chuyên khoa Ngoại khoa | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ chuyên khoa Nhi khoa; Bác sĩ chuyên khoa I Ngoại khoa | Không                                                                    |         |
| 15  | Lê Tấn Việt      | 007351/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa                         | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ chuyên khoa Nhi khoa                                  | Không                                                                    |         |
| 16  | Đinh Thị Hảo     | 0000722/ĐN O-CCHN                             | Khám, chữa bệnh Nhi khoa                              | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ chuyên khoa Nhi khoa                                  | Không                                                                    |         |
| 17  | Nguyễn Thị Triều | 005895/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa                         | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ chuyên khoa Nhi khoa                                  | Không                                                                    |         |

| STT | Họ và tên             | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                    | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn           | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 18  | Nguyễn Thị Thanh Ngân | 007010/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa        | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ chuyên khoa Nhi khoa | Không                                                                    |         |
| 19  | Huỳnh Thị Thu Thảo    | 009220/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ chuyên khoa Nhi khoa | Không                                                                    |         |
| 20  | Dương Quang Vĩnh      | 009562/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ chuyên khoa Nhi khoa | Không                                                                    |         |
| 21  | Nguyễn Thị Tâm Duyên  | 000188/QNA-GPHN                               | Chuyên khoa Nhi khoa                 | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ chuyên khoa Nhi khoa | Không                                                                    |         |

| STT | Họ và tên          | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề    | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn           | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 22  | Lê Thị Diệu Linh   | 000143/QNA-GPHN                               | Chuyên khoa Nhi      | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ chuyên khoa Nhi khoa | Không                                                                    |         |
| 23  | Hà Thị Phương Uyên | 000189/QNA-GPHN                               | Chuyên khoa nhi khoa | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ chuyên khoa Nhi khoa | Không                                                                    |         |
| 24  | Đặng Thị Mỹ Hạnh   | 000652/QNA-GPHN                               | Chuyên khoa Nhi khoa | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ Chuyên khoa Nhi khoa | Không                                                                    |         |
| 25  | Nguyễn Đường Thanh | 000654/QNA-GPHN                               | Chuyên khoa Nhi khoa | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ Chuyên khoa Nhi khoa | Không                                                                    |         |

| STT | Họ và tên            | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn                                           | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 26  | Phạm Thanh Thảo      | 007463/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa;<br>Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ Đa khoa; Thạc sĩ,<br>Bác sĩ chuyên khoa Sản phụ khoa | Không                                                                    |         |
| 27  | Bùi Thị Nghĩa        | 008649/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh Sản Phụ khoa                                  | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ chuyên khoa Sản Phụ khoa                             | Không                                                                    |         |
| 28  | Hoàng Thị Ân         | 009335/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh Sản Phụ khoa                                  | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ chuyên khoa Sản Phụ khoa                             | Không                                                                    |         |
| 29  | Phan Thị Tuyết Trinh | 009336/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh Sản Phụ khoa                                  | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ chuyên khoa Sản Phụ khoa                             | Không                                                                    |         |



| STT | Họ và tên             | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                    | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn           | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 30  | Doãn Thị Băng Thanh   | 005805/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Sau đại học) | Không                                                                    |         |
| 31  | Nguyễn Thị Thanh Thủy | 001406/QNA-CCHN                               | Đa khoa                                                                                                                                              | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Đại học)     | Không                                                                    |         |
| 32  | Ngô Thị Lợi           | 001399/QNA-CCHN                               | Đa khoa                                                                                                                                              | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Đại học)     | Không                                                                    |         |

| STT | Họ và tên             | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn       | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 33  | Trương Thị Thùy Chinh | 001419/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Đại học) | Không                                                                    |         |
| 34  | Huỳnh Thị Thư         | 005184/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Đại học) | Không                                                                    |         |
| 35  | Nguyễn Thị Vi         | 004303/QNA-CCHN                               | Đa khoa                                                                                                                                            | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Đại học) | Không                                                                    |         |

| STT | Họ và tên         | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn        | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 36  | Phan Thị Ly Ly    | 0026026/BYT-CCHN                              | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005                                                                                         | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Đại học)  | Không                                                                    |         |
| 37  | Nguyễn Thị Út Lan | 001413/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Cao đẳng) | Không                                                                    |         |
| 38  | Huỳnh Thị Tuyết   | 005986/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Cao đẳng) | Không                                                                    |         |

| STT | Họ và tên           | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                   | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn        | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 39  | Phan Thị Bích Huyền | 0025997/BYT-CCHN                              | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005                                                                                          | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Đại học)  | Không                                                                    |         |
| 40  | Nguyễn Thị Mỹ Châu  | 001397/QNA-CCHN                               | Đa khoa                                                                                                                                             | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Cao đẳng) | Không                                                                    |         |
| 41  | Võ Thị Ý            | 007148/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Đại học)  | Không                                                                    |         |

| STT | Họ và tên        | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn       | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 42  | Trần Thị Phương  | 001415/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Đại học) | Không                                                                    |         |
| 43  | Nguyễn Thị Hường | 003938/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Đại học) | Không                                                                    |         |

| STT | Họ và tên     | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                   | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn       | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|---------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 44  | Phan Thị Thôi | 004455/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Đại học) | Không                                                                    |         |
| 45  | Phan Thị Huệ  | 001933/ĐNA-CCHN                               | Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng                         | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Đại học) | Không                                                                    |         |
| 46  | Cù Thị Thảo   | 001395/QNA-CCHN                               | Đa khoa                                                                                                                                             | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Đại học) | Không                                                                    |         |

| STT | Họ và tên          | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn        | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 47  | Võ Thị Ngọc Liên   | 004582/QNA-CCHN                               | Đa khoa           | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Đại học)  | Không                                                                    |         |
| 48  | Châu Thị Bích Thủy | 001396/QNA-CCHN                               | Đa khoa           | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Cao đẳng) | Không                                                                    |         |
| 49  | Lê Thị Mỹ Hạnh     | 002451/QNA-CCHN                               | Đa khoa           | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Cao đẳng) | Không                                                                    |         |

| STT | Họ và tên         | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                                 | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn        | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 50  | Trình Thị Viết Ly | 005204/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Cao đẳng) | Không                                                                    |         |
| 51  | Trần Thị Thu Diệp | 005194/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015                                                                                                                    | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Cao đẳng) | Không                                                                    |         |
| 52  | Phan Thị Thiên    | 005274/QNA-CCHN                               | Đa khoa                                                                                                                                                                           | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Cao đẳng) | Không                                                                    |         |



| STT | Họ và tên          | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                   | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn        | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 53  | Hồ Thị Phượng Hằng | 006335/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Cao đẳng) | Không                                                                    |         |
| 54  | Võ Thị Luyện       | 001417/QNA-CCHN                               | Đa khoa                                                                                                                                             | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Cao đẳng) | Không                                                                    |         |
| 55  | Thái Thị Nguyễn    | 001418/QNA-CCHN                               | Đa khoa                                                                                                                                             | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Cao đẳng) | Không                                                                    |         |

| STT | Họ và tên             | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                                 | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn        | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 56  | Nguyễn Thị Lương Vy   | 003471/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng                                | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Cao đẳng) | Không                                                                    |         |
| 57  | Nguyễn Thị Minh Phong | 001408/QNA-CCHN                               | Đa khoa                                                                                                                                                                           | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Cao đẳng) | Không                                                                    |         |
| 58  | Huỳnh Thị Thu Hiền    | 005196/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Cao đẳng) | Không                                                                    |         |

| STT | Họ và tên            | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                          | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn        | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 59  | Nguyễn Thị Ngoan     | 0018134/BYT-CCHN                              | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Cao đẳng) | Không                                                                    |         |
| 60  | Nguyễn Thị Kim Trang | 001400/QNA-CCHN                               | Đa khoa                                                    | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Cao đẳng) | Không                                                                    |         |
| 61  | Châu Thị Hoàng Thắng | 003453/QNA-CCHN                               | Đa khoa                                                    | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Cao đẳng) | Không                                                                    |         |
| 62  | Phạm Thị Hoa         | 001386/QNA-CCHN                               | Đa khoa                                                    | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Cao đẳng) | Không                                                                    |         |

| STT | Họ và tên             | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                              | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn         | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 63  | Võ Thị Thúy Hằng      | 001393/QNA-CCHN                               | Đa khoa                                                        | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Cao đẳng)  | Không                                                                    |         |
| 64  | Lê Thị Nhung          | 004293/QNA-CCHN                               | Nhi khoa                                                       | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Cao đẳng)  | Không                                                                    |         |
| 65  | Nguyễn Thị Phương     | 005193/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Cao đẳng)  | Không                                                                    |         |
| 66  | Nguyễn Thị Thanh Bình | 001421/QNA-CCHN                               | Đa khoa                                                        | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Trung cấp) | Không                                                                    |         |

| STT | Họ và tên             | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                            | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn        | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 67  | Nguyễn Thị Kiều Trang | 009004/ĐNA-CCHN                               | theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng           | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Đại học)  | Không                                                                    |         |
| 68  | Nguyễn Thị Bích Nhật  | 000589/QNA-GPHN                               | Điều dưỡng                                                                                                                                                   | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Đại học)  | Không                                                                    |         |
| 69  | Trần Thị Ngọc Huyền   | 004705/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Cao đẳng) | Không                                                                    |         |

| STT | Họ và tên          | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề   | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn      | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 70  | Võ Thị Thanh Ba    | 005347/QNA-CCHN                               | Điều dưỡng nha khoa | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng (Trung cấp) | Không                                                                    |         |
| 71  | Lê Thị Thùy        | 001422/QNA-CCHN                               | Hộ sinh             | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Hộ sinh (Đại học)      | Không                                                                    |         |
| 72  | Nguyễn Thị Mỹ Châu | 001401/QNA-CCHN                               | Hộ sinh             | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Hộ sinh (Đại học)      | Không                                                                    |         |
| 73  | Đỗ Thị Lựu         | 002450/QNA-CCHN                               | Sản phụ khoa        | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Hộ sinh (Đại học)      | Không                                                                    |         |

| STT | Họ và tên         | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                         | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn     | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 74  | Hồ Thị Như Phương | 003593/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Hộ sinh<br>(Đại học)  | Không                                                                    |         |
| 75  | Bùi Thị Trị       | 009456/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh           | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Hộ sinh<br>(Đại học)  | Không                                                                    |         |
| 76  | Lê Thị Lan Yêm    | 019954/BYT-CCHN                               | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y          | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Hộ sinh<br>(Cao đẳng) | Không                                                                    |         |

| STT | Họ và tên          | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề      | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn                        | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 77  | Bùi Thị Thanh Loan | 001423/QNA-CCHN                               | Hộ sinh                | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Hộ sinh<br>(Cao đẳng)                    | Không                                                                    |         |
| 78  | Nguyễn Thị Thọ     | 002595/QNA-CCHN                               | Sản phụ khoa           | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Hộ sinh<br>(Cao đẳng)                    | Không                                                                    |         |
| 79  | Nguyễn Thị Bích    | 003944/QNA-CCHN                               | Sản phụ khoa           | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Hộ sinh<br>(Cao đẳng)                    | Không                                                                    |         |
| 80  | Nguyễn Thành Long  | 001387/QNA-CCHN                               | Chuyên khoa xét nghiệm | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Kỹ thuật y Xét nghiệm y học<br>(Đại học) | Không                                                                    |         |



| STT | Họ và tên            | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề            | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn                        | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 81  | Nguyễn Thị Thanh Tâm | 002448/QNA-CCHN                               | Chuyên khoa xét nghiệm       | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Kỹ thuật y Xét nghiệm y học<br>(Đại học) | Không                                                                    |         |
| 82  | Dương Thị Nhạn       | 000784/QNA-CCHN                               | Chuyên khoa xét nghiệm       | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Kỹ thuật y Xét nghiệm y học<br>(Đại học) | Không                                                                    |         |
| 83  | Lê Thị Kiều Diễm     | 004732/QNA-CCHN                               | Chuyên khoa xét nghiệm y học | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Kỹ thuật y Xét nghiệm y học<br>(Đại học) | Không                                                                    |         |
| 84  | Nguyễn Thị Ngọc Vững | 0016507/BYT-CCHN                              | Chuyên khoa xét nghiệm       | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Kỹ thuật y Xét nghiệm y học<br>(Đại học) | Không                                                                    |         |

| STT | Họ và tên          | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề        | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn                         | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 85  | Nguyễn Thanh Trung | 000157/QNA-GPHN                               | Xét nghiệm y học         | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Kỹ thuật y Xét nghiệm y học<br>(Đại học)  | Không                                                                    |         |
| 86  | Lê Thị Mỹ Hạnh     | 000159/QNA-GPHN                               | Xét nghiệm y học         | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Kỹ thuật y Xét nghiệm y học<br>(Đại học)  | Không                                                                    |         |
| 87  | Nguyễn Thị Kiều    | 005571/QNA-CCHN                               | Kỹ thuật viên xét nghiệm | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Kỹ thuật y Xét nghiệm y học<br>(Cao đẳng) | Không                                                                    |         |
| 88  | Nguyễn Thị Hồng Em | 002572/QNA-CCHN                               | Xét nghiệm               | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Kỹ thuật y Xét nghiệm y học<br>(Cao đẳng) | Không                                                                    |         |

| STT | Họ và tên      | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề            | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn                         | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 89  | Đinh Thị Dương | 005573/QNA-CCHN                               | Kỹ thuật viên xét nghiệm     | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Kỹ thuật y Xét nghiệm y học<br>(Cao đẳng) | Không                                                                    |         |
| 90  | Trần Văn Niêm  | 005298/QNA-CCHN                               | Cử nhân ngành Kỹ thuật y học | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Kỹ thuật y Hình ảnh y học<br>(Đại học)    | Không                                                                    |         |
| 91  | Nguyễn Văn Tân | 000417/QNA-CCHN                               | Kỹ thuật X quang             | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Kỹ thuật y Hình ảnh y học<br>(Đại học)    | Không                                                                    |         |
| 92  | Bùi Minh Hòa   | 003940/QNA-CCHN                               | Hình ảnh y học               | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Kỹ thuật y Hình ảnh y học (Cao đẳng)      | Không                                                                    |         |

| STT | Họ và tên                | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn                          | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|--------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 93  | Nguyễn Thị Kim Liên      | 002569/QNA-CCHN                               | X quang                                                                                                                                            | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Kỹ thuật y Hình ảnh y học<br>(Cao đẳng)    | Không                                                                    |         |
| 94  | Phạm Gia Hùng<br>Khanh   | 008848/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Kỹ thuật y Hình ảnh y học<br>(Cao đẳng)    | Không                                                                    |         |
| 95  | Nguyễn Thị Thanh<br>Thúy | 001407/QNA-CCHN                               | Phục hồi chức năng                                                                                                                                 | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Kỹ thuật y Phục hồi chức năng<br>(Đại học) | Không                                                                    |         |
| 96  | Phan Thị Thanh Hoa       | 0018789/BYT-CCHN                              | Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011.                                                                                          | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Hộ sinh<br>(Cao đẳng)                      | Không                                                                    |         |

| STT | Họ và tên              | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn                                                  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 97  | Lê Thị Mỹ Linh         | 000767/ĐNA-GPHN                               | Điều dưỡng                                                                                                                                         | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Đại học)                                            | Không                                                                    |         |
| 98  | Võ Đông                | 007913/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa; Chuyên khoa Phục hồi chức năng                                                                                      | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ chuyên khoa Nhi khoa; Bác sĩ chuyên khoa Phục hồi chức năng | Không                                                                    |         |
| 99  | Trần Thị Xuân Hương    | 001409/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Đại học)                                            | Không                                                                    |         |
| 100 | Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh | 001186/ĐNA-GPHN                               | Y khoa                                                                                                                                             | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ y khoa                                                      | Không                                                                    |         |

| STT | Họ và tên            | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn                                              | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 101 | Nguyễn Thị Lệ Hằng   | 008659/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa; Chuyên khoa Gây mê hồi sức                                                                                          | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ chuyên khoa Nhi khoa; Bác sĩ chuyên khoa Gây mê hồi sức | Không                                                                    |         |
| 102 | Trương Thị Ngọc Hằng | 001701/ĐNA-GPHN                               | Điều dưỡng                                                                                                                                         | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng (Đại học)                                           | Không                                                                    |         |
| 103 | Nguyễn Công Nhứt     | 000487/QNA-GPHN                               | Điều dưỡng                                                                                                                                         | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng (Đại học)                                           | Không                                                                    |         |
| 104 | Nguyễn Thị Phúc Oanh | 008735/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng (Đại học)                                           | Không                                                                    |         |

| STT | Họ và tên        | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn        | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 105 | Lê Thị Nguyên Hà | 004972/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015                                                                                    | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Cao đẳng) | Không                                                                    |         |
| 106 | Phạm Vũ Kiều Hoa | 002041/ĐNA-GPHN                               | Điều dưỡng                                                                                                                                         | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Cao đẳng) | Không                                                                    |         |
| 107 | Nguyễn Thị Tài   | 007738/QNA-CCHN                               | thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Cao đẳng) | Không                                                                    |         |

| STT | Họ và tên            | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                          | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn                                            | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 108 | Trần Thị Thu Hiền    | 007480/QNA-CCHN                               | thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh           | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Hộ sinh<br>(Cao đẳng)                                        | Không                                                                    |         |
| 109 | Nguyễn Thị Bích Liên | 005822/QNA-CCHN                               | thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Hộ sinh<br>(Cao đẳng)                                        | Không                                                                    |         |
| 110 | Nguyễn Thị Thuận     | 008842/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y        | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Kỹ thuật y Vật lý trị liệu, phục hồi chức năng<br>(Cao đẳng) | Không                                                                    |         |



| STT | Họ và tên           | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                                                    | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn        | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 111 | Huỳnh Thị Mai Ly    | 051570/HCM-CCHN                               | Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng (gây mê hồi sức)                | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Đại học)  | Không                                                                    |         |
| 112 | Võ Thị Hoa          | 009221/QNA-CCHN                               | thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Cao đẳng) | Không                                                                    |         |
| 113 | Trịnh Thị Bích Tiên | 005676/QNA-CCHN                               | thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng                                         | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng<br>(Cao đẳng) | Không                                                                    |         |

| STT | Họ và tên           | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn                                                                                                          | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú                                    |
|-----|---------------------|-----------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| 114 | Đoàn Thị Như Phương | 002095/ĐNA-GPHN                               | Điều dưỡng        | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Phó trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp - Điều dưỡng - Quảng lý chất lượng bệnh viện - Công tác xã hội;<br>Điều dưỡng (Đại học) | Không                                                                    |                                            |
| 115 | Hoàng Thị Lệ        | 002093/ĐNA-GPHN                               | Điều dưỡng        | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng (Đại học)                                                                                                       | Không                                                                    |                                            |
| 116 | Nguyễn Thị Nương    | 002097/ĐNA-GPHN                               | Điều dưỡng        | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng (Đại học)                                                                                                       | Không                                                                    | Thay đổi số Giấy phép hành nghề do cấp lại |

| STT | Họ và tên     | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                          | Vị trí chuyên môn     | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú                                    |
|-----|---------------|-----------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| 117 | Phạm Thị Trúc | 002180/ĐNA-GPHN                               | Hộ sinh           | Toàn thời gian<br>Sáng từ 07h00-11h30;<br>Chiều từ 13h30 - 17h00<br>(từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Hộ sinh<br>(Cao đẳng) | Không                                                                    | Thay đổi số Giấy phép hành nghề do cấp lại |

Đà Nẵng, ngày                      tháng                      năm 2026  
**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ  
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

**Nguyễn Đức Hùng Sơn**